

NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU 10 NĂM (2011-2021) TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN THỂ LỰC TÂM VÓC NGƯỜI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2030 (ĐỀ ÁN 641)

Hoàng Công Dân⁽¹⁾

Tóm tắt: Giới thiệu những kết quả chủ yếu 10 năm (2011-2021) triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và một số giải pháp chủ yếu tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án giai đoạn II (2021-2030).

Từ khóa: Đề án 641, kết quả chủ yếu 10 năm.

Đặt vấn đề

Được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Đảng và Nhà nước, trong 10 năm qua cùng với sự phát triển kinh - tế xã hội, sự tham gia tích cực của các ban ngành và toàn xã hội, Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của nhân dân. Trong đó, Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 được ban hành khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội trong việc nâng cao thể lực, tâm vóc người Việt Nam, vừa đáp ứng những yêu cầu bức xúc của thực tiễn đang đặt ra, vừa góp phần hình thành một hệ thống các chương trình, chiến lược đồng bộ về phát triển thể lực, tâm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Đề án được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1: Từ năm 2011-2020: Giai đoạn thực hiện thí điểm giải pháp đồng bộ về dinh dưỡng và thể dục thể thao. Giai đoạn 2: Từ năm 2021-2030: Thụ hưởng thành quả của giai đoạn 1 để thực hiện mở rộng phạm vi toàn quốc và hoàn thiện đề án. Qua 10 năm triển khai thực hiện (2011-2021) Đề án đã đạt được những kết quả bước đầu, góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, Đề án được triển khai trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch Covid-19. Vì

vậy, nếu xác định vấn đề tâm vóc của người Việt Nam là quan trọng, là ưu tiên, là sự phát triển quốc gia trong những năm tới cần tiếp tục quan tâm đầu tư thích đáng, để có thể đạt mục tiêu của Đề án ở giai đoạn II (2021-2030).

Những kết quả chủ yếu

1. Kết quả thực hiện các Chương trình thành phần của Đề án

Chương trình 1: “Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tâm vóc người Việt Nam” (do Bộ Y tế chủ trì triển khai).

Chương trình 1 bao gồm 3 nội dung chính với 15 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (tương ứng với 15 đề tài khoa học do Viện Khoa học TDTT, Viện Dinh dưỡng, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Đại học Y Thái Bình cùng Ban Chủ nhiệm Chương trình 1 phối hợp thực hiện). Tuy nhiên, do chưa có kinh phí nên các đề tài này hiện vẫn chưa thể thực hiện.

Chương trình 2: “Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan” (do Bộ Y tế chủ trì triển khai).

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020” tại Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016. Một số kết quả mà Chương trình đã đạt được gồm: Kiểm nghiệm lâm sàng trên 3.600 em học sinh của 15 trường Mầm non, Tiểu

⁽¹⁾PGS.TS, Chuyên gia VP Ban điều phối Đề án 641

học tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An khẳng định việc uống sữa thường xuyên giúp cải thiện rõ rệt về chiều cao, cân nặng và tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng; 215.851 học sinh tại các trường Mầm non, Tiểu học của 17/21 huyện, thành, thị tỉnh Nghệ An đăng ký tham gia uống sữa học đường; Ngày 28 tháng 9 năm 2016, Cầu truyền hình trực tiếp “Sữa học đường Vì tầm vóc Việt” với sự tham gia của lãnh đạo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình, trong đó, Tập đoàn TH cam kết ủng hộ Chương trình sữa học đường trong vòng 5 năm (từ 2016-2021) 25 triệu ly sữa học đường trị giá 200 tỷ đồng; Xây dựng website: <http://suahocduong.vn> cung cấp các thông tin có liên quan về Chương trình; Liên tục phát sóng Bản tin “Vi tầm vóc Việt” trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam vào khung giờ 20h05 các ngày trong tuần; Triển khai dự án bữa ăn học đường tại thành phố Đà Nẵng; xây dựng và in ấn 02 cuốn tài liệu: “Bộ thực đơn dành cho bữa ăn bán trú của học sinh Tiểu học” và “Ba phút thay đổi nhận thức”; tổ chức hội nghị triển khai các nội dung trên đến các trường Tiểu học có tổ chức ăn bán trú (kinh phí sự nghiệp của Bộ Y tế); Triển khai đánh giá tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ăn của học sinh Tiểu học tại Đà Nẵng và Hải Phòng trong năm 2014 (kinh phí sự nghiệp của Viện Dinh dưỡng); Triển khai xây dựng nội dung hướng dẫn bữa ăn học đường cho học sinh Mầm non và Tiểu học.

Chương trình 3: “Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 3-18 tuổi” (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai).

Khảo sát thực trạng TDTT trường học, thực trạng phát triển thể chất và sức khỏe học sinh tại 2.446 trường (gồm 590 trường Mẫu giáo, 912 trường Tiểu học, 692 trường THCS và 252 Trường THPT) thuộc 57 tỉnh, thành phố trong cả nước (chiếm 6% tổng số trường trong cả nước); Biên soạn và xuất bản sách Thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI phục vụ triển khai Đề án; Biên soạn và xuất bản 7 cuốn sách hướng dẫn phương pháp giáo dục thể chất và thể thao trường học cho bậc học

Mầm non và Tiểu học, gồm có: (1) Bài tập tập bơi và phòng, chống đuối nước Tiểu học; (2) Bài tập thể dục nhịp điệu Tiểu học; (3) Bóng đá Tiểu học; (4) Trò chơi Bóng đá Mầm non; (5) Trò chơi vận động cơ bản Mầm non; (6) Bài tập chạy, nhảy, ném Tiểu học; (7) Bài tập Đá cầu cho học sinh Tiểu học. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban Điều phối năm 2013; đã xây dựng tài liệu về 2 bài tập Thể dục buổi sáng và Thể dục giữa giờ dành cho học sinh phổ thông trên phạm vi toàn quốc. Tài liệu này đã được công bố và tiến hành triển khai trên cả nước; Phối hợp với Hội Đồng đội Trung ương tổ chức Lễ phát động phong trào Thiếu nhi toàn quốc học bơi; Phối hợp với Hội Đồng đội Trung ương, Công ty cổ phần thể thao Băng Linh tổ chức giải Bơi Thiếu nhi toàn quốc “Đường đua xanh” tại Hà Nội với gần 150 vận động viên của 22 đơn vị, tỉnh/thành tham gia...Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo Tổng cục TDTT nghiên cứu, biên soạn 03 bài võ cổ truyền (tương ứng với 3 cấp học phổ thông), tổ chức 03 khóa tập huấn cho hơn 700 hướng dẫn viên là giáo viên Thể dục của Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, chuẩn bị cho việc phổ cập môn Võ cổ truyền tại các trường phổ thông trên toàn quốc là bước quan trọng trong việc phát triển các môn thể thao dân tộc (võ cổ truyền). Tổng cục TDTT đã nghiên cứu, xác định đổi mới phương án tổ chức Đại hội TDTT các cấp và Đại hội thể thao toàn quốc nhằm phân biệt rõ hoạt động TDTT cho mọi người với hoạt động thể thao thành tích cao. Đây là cơ sở cần thiết để tăng cường sự quan tâm của toàn xã hội đối với thể thao cho mọi người.

Chương trình 4: “Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam” (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai).

Triển khai công tác thông tin tuyên truyền cho các hoạt động của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm: Tổ chức 26 phóng sự trên các kênh truyền hình VTV, VCTV và VOV; mở 2 chuyên trang về Đề án trên Báo Thể thao Việt Nam và Trang tin Điện tử TDTT Việt Nam; Phối hợp thông tin tuyên truyền về

Đề án trên một số báo của trung ương và địa phương (Báo Nhân dân, Báo Lao động, Báo Quân đội nhân dân, Báo Thanh niên, Báo Tuổi trẻ, Báo Phụ nữ...); Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng, khẩu hiệu, bài hát phục vụ Đề án 641, Ban tổ chức cuộc thi đã nhận được tổng số 262 tác phẩm dự thi, trong đó Bài hát (32), Khẩu hiệu (150), Logo (80) của 132 tác giả cá nhân, tổ chức tập thể từ 38 tỉnh, thành trên toàn quốc tham dự (kinh phí xã hội hóa); Tổ chức các hoạt động truyền thông với sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của xã hội đối với việc triển khai Đề án: Đi bộ đồng hành cùng Đề án, Gala chung tay cùng tầm vóc Việt của Báo Thể thao Việt Nam, Giao lưu vì sức khỏe cộng đồng (kinh phí xã hội hóa); Phối hợp với Công ty TNHH NutiFood xây dựng website <http://nangtamvocviet.vn> với những thông tin đa dạng, hữu ích về chế độ dinh dưỡng hợp lý. Website đã tích hợp phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng, dễ dàng sử dụng, giúp phụ huynh và học sinh có thêm công cụ hiệu quả để đánh giá và kiểm soát chế độ dinh dưỡng cho học sinh và cả gia đình; Báo Thể thao Việt Nam, Tạp chí Thể thao và Trung tâm Thông tin TDTT thuộc Tổng cục TDTT phối hợp với Chương trình 24/7 Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Tiền Phong, Báo Nhi đồng, Đài Phát thanh VOV... thường xuyên đưa tin, bài và tuyên truyền về công tác phòng, chống đuối nước trẻ em của các địa phương. Đã có hàng ngàn lượt tin, bài tuyên truyền về hoạt động chung của Đề án, những kiến thức chuyên môn thuộc 4 chương trình thành phần được đăng tải trên các báo in, tạp chí và báo điện tử.

2. Công tác triển khai Đề án tại địa phương

Công tác triển khai Đề án tại địa phương tập trung vào các hoạt động sau: Các hoạt động tuyên truyền cho Đề án trên hệ thống thông tin, truyền thông cơ sở; Tổ chức lồng ghép các nội dung của Đề án trong các hoạt động của nhiều chương trình, hoạt động của địa phương; Thí điểm tổ chức các hoạt động kiểm tra và hướng dẫn về thực trạng hoạt động TDTT, công tác giáo dục thể chất (GDTC), công tác truyền thông, hoạt động y tế, dinh dưỡng trong hệ thống trường học các cấp... Công tác phát triển hệ thống Câu lạc bộ TDTT ngoại khóa; phát

triển hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy học Thể dục nội, ngoại khóa trong hệ thống các trường học tại địa phương; Xây dựng và triển khai thí điểm chương trình Bữa ăn học đường và Sữa học đường tại các địa phương.

3. Lồng ghép các hoạt động của Đề án với các chương trình, đề án quốc gia

Là một đề án có quy mô lớn, các hoạt động của Đề án hiện được thực hiện theo cơ chế lồng ghép với các Chương trình mục tiêu có liên quan đến Đề án, cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể Phát triển GDTC và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg về phát triển GDTC trong trường học đã có chuyển biến tích cực; số trường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả GDTC hiện nay đã tăng 87,4% so với năm 2015; học sinh tham gia hoạt động TDTT năm học 2019-2020 tăng 15,8%-31% so với năm 2015. Ở cấp học mầm non, phổ thông số nhà tập thể chất tăng 10%-15% so với năm 2015; tất cả các trường học có sân tập thể chất và nhiều trường có bể bơi. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình GDTC mới trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể; Hội khỏe Phù Đổng là ngày hội của thể thao học đường. Đây là hoạt động TDTT sôi nổi, tập hợp đông đảo các em học sinh tiêu biểu ở các lớp trong phong trào TDTT. Thông qua đó nhà trường sẽ tuyển chọn, bồi dưỡng, tập luyện để nâng cao hơn nữa nhằm chuẩn bị tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh đồng thời thúc đẩy phong trào TDTT trong toàn trường; Khởi động dự án đẩy mạnh hoạt động thể thao trường học do Vụ GDTC, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Ban Sản xuất các chương trình thể thao, Đài Truyền hình Việt Nam và Công ty Truyền thông Unicom (Unic) phối hợp tổ chức.

Các chương trình quốc gia do Bộ Y tế chủ trì thực hiện: Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm; Tổng điều tra Dinh dưỡng toàn quốc được tiến hành thường kỳ 10 năm một lần, với

sự tham gia của 22.400 hộ gia đình tại 25 tỉnh, thành phố đại diện cho 6 vùng sinh thái. Đồng thời thực hiện thu thập các chỉ số về nhân trắc, vi chất dinh dưỡng, khẩu phần ăn cá thể, cũng như thông tin về an ninh lương thực và an toàn vệ sinh thực phẩm. Các kết quả chính của Tổng điều tra dinh dưỡng (2019 – 2020) cho thấy bức tranh toàn cảnh về dinh dưỡng Việt Nam, những tiến bộ trong 10 năm qua cũng như những thách thức khó khăn cần giải quyết trong giai đoạn tới. Theo kết quả Tổng điều tra Dinh dưỡng toàn quốc, chiều cao của thanh niên Việt Nam đã có sự thay đổi mạnh ở nhóm thanh niên nam 18 tuổi, năm 2020 đạt 168,1cm (tăng 3,7cm so với năm 2010 là 164,4cm), nữ năm 2020 đạt 156,2cm (năm 2010 là 154,8cm); Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn quốc là 19,6% - mức < 20% - được xếp vào mức trung bình theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em tuổi học đường (5 - 19 tuổi) còn 14,8% (năm 2010 tỷ lệ này là 23,4%). Rất đáng lưu ý là tỷ lệ thừa cân, béo phì tăng từ 8,5% năm 2010 lên thành 19,0% năm 2020, trong đó tỷ lệ thừa cân béo phì khu vực thành thị là 26,8%, nông thôn là 18,3% và miền núi là 6,9%.

Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đề án đang gặp phải những khó khăn, hạn chế chính sau đây:

1. Đề án có phạm vi thực hiện rộng nhưng đến nay mới chỉ triển khai được rất ít

Nhiều nội dung, nhiệm vụ của các chương trình thành phần đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện do chưa có kinh phí. Ngoài kinh phí hạn hẹp để thực hiện một số đề tài khoa học và kinh phí duy trì hoạt động của Văn phòng Ban Điều phối, các nguồn kinh phí khác hầu như chưa được triển khai.

Việc huy động nguồn lực xã hội để thực hiện Đề án còn gặp nhiều khó khăn. Giải pháp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, chính sách trên cùng một địa bàn chưa được thực hiện tốt để đảm bảo các nguồn vốn mang lại hiệu quả cao. Không những vậy, việc thiếu tính đồng bộ khi triển khai Đề án giữa Trung ương và địa phương cũng là nguyên nhân dẫn đến đề án chưa thực sự hiệu quả. Nhân sự của Ban Điều

phối và Ban Chủ nhiệm các Chương trình thành phần và cán bộ theo dõi Đề án của các Bộ, ngành, địa phương có nhiều thay đổi dẫn đến sự chậm trễ trong điều hành và triển khai các hoạt động của Đề án.

Nhiều hoạt động, nhiều chỉ tiêu chủ yếu chưa được triển khai và chưa có số liệu cụ thể minh chứng kết quả thực hiện 10 năm triển khai Đề án; Ngoại trừ chỉ số chiều cao thân thể và đặc điểm dinh dưỡng theo kết quả được Bộ Y tế công bố, thông qua cuộc khảo sát do Tổng cục Thống kê và Viện Dinh dưỡng quốc gia thực hiện trong năm 2019-2020.

2. Giáo dục thể chất và thể thao trường học còn nhiều hạn chế

Công tác GDTC, thể thao trường học thời gian qua mặc dù được các địa phương, nhà trường quan tâm thực hiện và đạt một số kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên, thực tế cho thấy chất lượng công tác GDTC và thể thao trong trường học còn ở mức thấp. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đội ngũ giáo viên, nguồn nhân lực đảm nhiệm vai trò giảng dạy bộ môn GDTC trong các trường hiện nay trên cả nước có 45.538 giảng viên, giáo viên GDTC (theo số liệu điều tra trên 61 cơ sở giáo dục đào tạo và 45 cơ sở đào tạo), trong đó số giảng viên, giáo viên có trình độ tiến sĩ: 72; thạc sĩ: 2.450; cử nhân: 35.626; giáo viên có trình độ khác: 7.390. Cùng với đó, hệ thống cơ sở vật chất tuy đã có sự đầu tư, quan tâm nhưng vẫn còn nhiều khó khăn: ở cấp Tiểu học có 17% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT; cấp THCS có 12% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT; cấp THPT có 30% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT.

Như vậy, cả nước hiện có 80% số trường Tiểu học, THCS và THPT thiếu nhà tập TDTT; 99,6% số trường thiếu bể bơi; giáo dục Đại học có 36% số trường thiếu nhà tập TDTT và thiếu bể bơi là 87%... Trong khi đó, mục tiêu mà Đề án phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 đặt ra là có ít nhất 80% trường Mầm non có sân chơi, phòng học GDTC được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động cho trẻ em theo quy định; có ít nhất 85% trường Tiểu học, THCS và 95% trường THPT có sân tập; 60%

trường Tiểu học, 70% trường THCS và 80% trường THPT có nhà tập đa năng được trang bị đủ tiêu chuẩn; 90% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 95% cơ sở giáo dục Đại học có sân tập. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên Thể dục giáo dục phổ thông còn thiếu về số lượng, cơ cấu chưa đáp ứng yêu cầu. Trong đó, cấp Tiểu học chỉ có khoảng 20% số trường có giáo viên chuyên trách; hơn 90% giờ học Thể dục ở cấp Tiểu học do giáo viên kiêm nhiệm giảng dạy.

Bên cạnh đó, cấu trúc nội dung chương trình môn học GDTC của các cấp học chưa cân đối, nhiều nội dung còn mang nặng tính kỹ thuật. Hầu hết các trường dạy chương trình cũ ban hành từ năm 2000, ít hướng dẫn các kỹ năng thực hành, không có các hoạt động thể thao ngoại khóa. Một số trường còn xem nhẹ việc thực hiện chương trình môn học GDTC, triển khai chương trình GDTC hình thức, kém hiệu quả. Hoạt động thể thao trường học hướng dẫn nội dung còn nghèo nàn, hình thức hoạt động đơn điệu, chưa thu hút được đông đảo học sinh tham gia tập luyện TDTT. Nguồn lực đầu tư cho công tác GDTC và thể thao trường học chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Đề án chưa được quan tâm đúng mức

Nhận thức của xã hội và gia đình về sự cần thiết phải phát triển thể lực và tầm vóc của thế hệ trẻ chưa đúng mức. Việc triển khai Đề án chậm tiến độ so với kế hoạch đã xây dựng do chưa có được sự chia sẻ về mặt nhận thức của xã hội về nguy cơ tụt hậu thể lực, tầm vóc người Việt Nam; kinh tế của không ít gia đình còn nhiều khó khăn. Vì vậy việc huy động nguồn lực trong xã hội để tổ chức thực hiện Đề án, đặc biệt là nguồn lực tài chính gặp rất nhiều khó khăn. Điều này xuất phát từ việc chưa có những cơ chế, chính sách rõ ràng về việc huy động nguồn lực tài chính từ các nhà tài trợ, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và trong nhân dân (cha mẹ, phụ huynh học sinh); hệ thống tổ chức không thuận lợi để phát triển TDTT và dinh dưỡng học đường.

Giải pháp triển khai thực hiện Đề án giai đoạn II (2021-2030)

Nghị quyết số 08/NQ-TW về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020 đã nhấn mạnh "Thực

hiện tốt GDTC theo chương trình nội khóa; phát triển mạnh các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, sinh viên và góp phần đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao" và đề công tác GDTC cũng như thể thao trường học đạt hiệu quả cần phải "Đổi mới chương trình và phương pháp GDTC, gắn GDTC với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh, sinh viên. Đãi ngộ hợp lý và phát huy năng lực đội ngũ giáo viên Thể dục hiện có, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên Thể dục cho trường học; củng cố các cơ sở nghiên cứu khoa học về tâm sinh lý lứa tuổi và TDTT trường học". Vì vậy, nếu xác định vấn đề tầm vóc của người Việt Nam là quan trọng, là ưu tiên, là sự phát triển quốc gia trong những năm tới thì phải có sự quan tâm đầu tư, với một số giải pháp cụ thể:

1. **Đẩy mạnh công tác quán triệt quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển phong trào TDTT, thực hiện mục tiêu "Dân cường, Quốc thịnh", "Thể dục, thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc của con người"; Vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng con người mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực hiện "Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".**

2. **Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển TDTT. Công tác phát triển TDTT là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền. Phát triển TDTT là nội dung bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc.**

3. **Tăng cường công tác thông tin-truyền thông trong cộng đồng xã hội về tác dụng, lợi ích của dinh dưỡng, luyện tập TDTT đối với thanh thiếu nhi.**

4. **Cải tiến công tác quản lý, tập trung vào các nhóm giải pháp chính, phù hợp với đặc điểm của Đề án: Nhóm giải pháp điều phối của Nhà nước và tăng tính tích cực chủ động của các trường**

học; Nhóm giải pháp huy động sự tham gia của xã hội và gia đình; Nhóm giải pháp huy động sự tham gia của các doanh nghiệp.

5. Đề án được xem là chương trình mục tiêu quốc gia, mang tính khoa học, mang tính chiến lược trong chuẩn bị nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; Đề án phải được lồng ghép với đổi mới GDTC trong đổi mới căn bản toàn diện giáo dục ở nước ta. Như vậy, đổi mới ngành Giáo dục phải được xem là chủ thể thụ hưởng, tạo mọi điều kiện thuận lợi và chủ động trong tổ chức triển khai về đào tạo, huy động sử dụng nguồn nhân lực trong đổi mới nội dung GDTC. Cụ thể là lồng ghép với Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 6 năm 2016, kiến nghị kéo dài đến năm 2030 để kết thúc cùng Đề án 641 vào năm 2030, trong đó chú trọng đối tượng trẻ em Mầm non và Tiểu học; cụ thể:

Chương trình 1: “Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam” (do Bộ Y tế chủ trì triển khai) được tái khởi động (từ 2021-2025).

Chương trình 2: “Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan” (do Bộ Y tế chủ trì triển khai) được lồng ghép với Chương trình sữa và dinh dưỡng học đường. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung và phương pháp hướng dẫn về dinh dưỡng hàng ngày thông qua các giáo viên chủ nhiệm lớp, học sinh đến từng gia đình; cho phép các trường, các giáo viên chủ nhiệm chủ động thực hiện công tác này; định kỳ kiểm tra, đánh giá về dinh dưỡng đối với một số gia đình. Tuy nhiên, vì hoạt động dinh dưỡng là hoạt động mang tính chất liên ngành cần phải có sự phối hợp của các Bộ/Ngành thông qua các chương trình khác. Ngoài ra, địa phương cũng phải chung tay vào cuộc, không thể trông chờ ngân sách Trung ương, chẳng hạn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới cũng có chỉ tiêu giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng.

Chương trình 3: “Phát triển thể lực, tầm vóc

bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 3-18 tuổi” (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai) kiến nghị do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng chủ trì. Một số hoạt động có tính chất nghiên cứu khoa học sẽ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì (được xem là nhiệm vụ khoa học công nghệ); Các hoạt động TDTT học đường do Bộ Giáo dục - Đào tạo chủ trì, lồng ghép với Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Chương trình 4: “Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam” (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai): Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và trực quan; Đặc biệt lồng ghép với tuyên truyền về sức khỏe thể chất phòng chống dịch bệnh có khả năng kéo dài, phức tạp, khó lường.

6. KIỆN TOÀN NHÂN SỰ BAN ĐIỀU PHỐI ĐỀ ÁN TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN CÁC ĐỊA PHƯƠNG. Việc này là cần thiết để tạo sự ổn định về nhân sự chủ chốt thực hiện Đề án. Ban Điều phối Đề án cũng đề nghị các Bộ, Ban, ngành và địa phương đẩy mạnh phối hợp, tăng cường thông tin, tuyên truyền và thay đổi phương thức tiến hành. Đặc biệt, công tác xã hội hóa cần được đẩy mạnh hơn nữa, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thực hiện Đề án, bố trí hợp lý nguồn kinh phí đối với các hoạt động trọng tâm của mỗi chương trình thành phần. Trong đó, cần bố trí kinh phí cho các hoạt động trọng tâm của Đề án: Kinh phí thuê chuyên gia, đào tạo cán bộ, cộng tác viên nông cốt thực hiện Đề án tại cơ sở, thí điểm kết hợp dinh dưỡng và phát triển TDTT trường học, hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất TDTT cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

7. Ban Điều phối Đề án cấp Trung ương yêu cầu các tỉnh/thành (trước tiên các tỉnh/thành trọng điểm) chủ động ban hành và thực hiện kế hoạch phát triển thể lực, tầm vóc học sinh theo từng năm, không phụ thuộc vào Trung ương; Tổ chức khảo sát đánh giá sự phát triển thể chất thanh thiếu niên theo định kỳ. Ban Điều phối Đề án tổ chức hội thảo, hướng dẫn, cấp giấy chứng nhận, biểu dương thích hợp đối với

các tổ chức cơ sở chăm sóc thể lực, tầm vóc cho thể hệ trẻ. Thống kê, theo dõi và hỗ trợ các doanh nghiệp sửa khi đưa sửa vào học đường. Thống kê, theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng dụng cụ TDDT phục vụ cho phát triển thể lực và tầm vóc của thể hệ trẻ. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia, tài trợ cho phát triển thể lực, tầm vóc của thể hệ trẻ và cho thể thao trường học.

8. Các tỉnh/thành có cơ chế khuyến khích thành lập các trung tâm (Công ty hoặc câu lạc bộ) tư vấn và hướng dẫn chăm sóc thể lực, tầm vóc cho thể hệ trẻ. Thông qua các tổ chức này, các gia đình học sinh được tư vấn về dinh dưỡng, TDDT, lối sống; động viên con cháu tập luyện TDDT. Khuyến khích các tổ chức xã hội, gia đình, tư nhân lập các cơ sở hoạt động dịch vụ tập luyện TDDT nhằm phát triển thể lực và tầm vóc cho thể hệ trẻ; tăng quyền truy cập vào các tài nguyên trực tuyến, tạo điều kiện cho các hoạt động thể chất./.

Kết luận

Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 là một đề án lớn mang tính xã hội rộng khắp và có tính nhân văn cao cả, đã thu được kết quả bước đầu qua 10 năm triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Đề án được triển khai trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và đại dịch Covid-19.

Nghị quyết số 08/NQ-TW về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDDT đến năm 2020 đã nhấn mạnh "Thực hiện tốt giáo dục thể chất theo chương trình nội khóa; phát triển mạnh các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, sinh viên và góp phần đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao"... Vì vậy, nếu xác định vấn đề tầm vóc của người Việt Nam là quan trọng, là ưu tiên, là sự phát triển quốc gia trong những năm tới thì phải có sự tiếp tục quan tâm đầu tư thích đáng, để có thể đạt mục tiêu của Đề án giai đoạn II (2021-2030)./

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày

01/12/2011 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

2. Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

3. Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020";

4. Quyết định số 1076/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

5. Quyết định số 3232/QĐ-BĐPĐA ngày 23/8/2012 của Trường Ban Điều phối về việc thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình 3 "Phát triển thể lực tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi";

6. Quyết định số 3233/QĐ-BĐPĐA ngày 23/8/2012 của Trường Ban Điều phối về việc thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình 4 "Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam".

7. Quyết định số 3503/QĐ-BĐPĐA ngày 23/10/2014 của Trường Ban Điều phối về việc thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình 1 "Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam" và Chương trình 2 "Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan".

(Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của Văn phòng Ban điều phối Đề án 641).

1. Nguyễn Văn Hùng

Thư chúc mừng năm mới tới toàn thể cán bộ, công nhân viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Chung Anh

06 sự kiện tiêu biểu năm 2021 của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

8. Trương Quốc Uyên

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

11. Nguyễn Văn Phúc

Định hướng phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030

16. Đặng Văn Dũng; Trần Trung

Định hướng hoạt động đào tạo và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

18. Đặng Văn Dũng; Đinh Quang Ngọc

Định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

22. Đỗ Hữu Trường; Đặng Hoài An

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đào tạo vận động viên

BÀI BÁO KHOA HỌC

26. Đặng Văn Dũng

Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật tại các trung tâm văn hóa đô thị

30. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh lớp 7 (12 tuổi) tỉnh Bắc Ninh

34. Nguyễn Xuân Thuýết; Nguyễn Việt Anh; Nguyễn Mã Lương

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển Thể dục thể thao Quần chúng ở miền núi Việt Nam

40. Bùi Thị Sáng

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức bền tốc độ của nữ vận động viên Đua thuyền Kayak lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ Đua thuyền Hà Nội

48. Nguyễn Thế Tình; Nguyễn Đình Duy Nghĩa; Hoàng Trung Kiên

Kết quả ứng dụng các biện pháp thu hút và nâng cao hiệu quả tổ chức, khai thác dịch vụ thể dục thể thao tại Đại học Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

55. Lê Quang Minh

Tự hào là sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao trong những năm chống Mỹ cứu nước

57. Hoàng Công Dân

Những kết quả chủ yếu 10 năm (2011-2021) triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Đề án 641)

64. Gia Linh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Trường (12/14/1961-14/12/2021) và 62 năm thành lập Trường (1959-2021)

66. Minh Đức

Hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp Thể dục thể thao – giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển thể dục thể thao hiện nay”

68. Đỗ Hữu Trường

Công đoàn Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 với chủ đề “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam”

70. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Tập luyện với Địa tập cân bằng Balance Board

72. Tổng hợp các bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao năm 2021

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Nguyen Van Hung

Happy New Year letter to all officials and employees working in the Culture, Sports and Tourism Sector

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Chung Anh

06 outstanding events of Bac Ninh Sports University

8. Truong Quoc Uyen

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

11. Nguyen Van Phuc

Development orientation of Bac Ninh Sports University in the period of 2021-2026 and in a vision to 2030

16. Dang Van Dung; Tran Trung

Orientation for training activities and international cooperation of Bac Ninh Sports University in 2022

18. Dang Van Dung; Dinh Quang Ngoc

Orientation for scientific and technological activities of Bac Ninh Sports University in 2022

22. Do Huu Truong; Dang Hoai An

Bac Ninh Sports University successfully completed the task of training athletes

ARTICLES

26. Dang Van Dung

Demand-satisfied level of physical facilities and exercise equipment in practicing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers

30. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

Status of fitness level of students in grade 7 (12 years old) in Bac Ninh province

34. Nguyen Xuan Thuyet; Nguyen Viet Anh; Nguyen Ma Luong

Conditions for implementing the model of public sport development in mountainous areas of Vietnam

40. Bui Thi Sang

Developing standards for assessing speed endurance for female Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

48. Nguyen The Tinh; Nguyen Dinh Duy Nghia; Hoang Trung Kien

Results of applying measures to attract and improve efficiency of sport services organization and exploitation at Hue University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

55. Le Quang Minh

Proud to be a student of the Bac Ninh Sports University during the US war-defending period

57. Hoang Cong Dan

Main results of 10-year implementation (from 2011 to 2021) of the Master Project on development of physical strength and stature of Vietnamese people in the period 2011-2030 (Project 641)

64. Gia Linh

Bac Ninh Sports University successfully organized the 60th anniversary of Uncle Ho's visit to the school (April 12, 1961 - December 14, 2021) and 62 years of university establishment (1959-2021)

66. Minh Duc

Scientific conference "President Ho Chi Minh with the career of physical training and sports - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today"

68. Do Huu Truong

The Trade Union of Bac Ninh Sports University deploys key tasks in 2022 with the theme "Taking care of jobs and life for workers; strive to achieve the highest the goals and tasks of the Resolution of the 12th Congress of the Vietnam Trade Union"

70. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Workout with the Balance Board

72. Summary of articles published in the Education, Science and Sport Coaching journal in 2021

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 1-2022
(68)

